

DỰ THẢO

Thuận An, ngày tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Ban Tổng Giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021, như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2020

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp không ít khó khăn và thách thức. Đặc biệt, đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ sản phẩm. Dịch bệnh kéo dài làm cho nhiều công trình xây dựng giãn tiến độ hoặc ngưng trệ nên nhu cầu của thị trường suy giảm khá nhiều.

- Trước những khó khăn của thị trường, với định hướng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chủ động đưa ra các biện pháp nhằm ứng phó linh hoạt theo diễn biến thị trường từ đó mang lại kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2020. Đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 100,5% so với kế hoạch 2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	KH 2020	So 2019	So KH 2020
I	Kết quả kinh doanh					
1	Doanh thu	tr.đ	1.406.664	1.476.400	102,9%	95,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	401.953	400.000	96,8%	100,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	327.761	320.000	99,3%	102,4%
II	Sản lượng tiêu thụ					
1	Đá xây dựng	m ³	4.202.275	4.984.000	77,7%	84,3%
2	Sét gạch ngói	m ³	240.000	240.000	119,1%	100,0%
3	Cao lanh	m ³	70.044	73.500	111,6%	95,29%
4	Cống bê tông	m	63.362	70.000	77,9%	90,5%
5	Khu công nghiệp	ha	15,8	45	34,7%	35,1%

1.1. Lĩnh vực đá xây dựng:

- Năm 2020, mảng đá xây dựng của công ty gặp khá nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, các công trình xây dựng đều dừng hoặc giãn tiến độ. Vì vậy nhu cầu tiêu thụ đá giảm khá nhiều so với năm 2019. Bên cạnh đó, giấy phép khai thác mỏ Tân Đông Hiệp đến 31/12/2019, nên trong năm 2020 sản lượng đá tiêu thụ từ mỏ Tân Đông Hiệp chủ yếu là phần đá dự trữ còn lại của năm 2019.

- Đến 31/12/2020, công ty đang khai thác các mỏ Phước Vĩnh (H. Phú Giáo, Bình Dương), Mỏ Tân Mỹ (H. Bắc Tân Uyên, Bình Dương), Mỏ Thiện Tân 7 (H. Vĩnh Cửu, Đồng Nai), Mỏ Đá Gò Trường (Thanh Hóa). Để bù đắp sản lượng thiếu hụt do đóng cửa mỏ Tân Đông Hiệp và duy trì mục tiêu tăng trưởng sản lượng đá trong tương lai. Công ty đã tiến hành xin chủ trương cấp phép một số mỏ mới ở khu vực Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai,...

1.2. Lĩnh vực sét gạch ngói:

- Trong năm 2020, tình hình tiêu thụ sét gạch ngói của công ty rất khả quan, sản lượng sét tiêu thụ đạt **240.000 m³**, tăng gần 20% so với năm 2019.

- Đến 31/12/2020, trữ lượng khai thác sét còn lại **1.159.125 m³**. Ngoài ra, công ty đang tiến hành các thủ tục để mở rộng mỏ diện tích khai thác sét Bó lá lên 33,4ha.

1.3. Lĩnh vực cao lanh:

- Mỏ cao lanh Minh Long:

+ Đến 31/12/2020, trữ lượng khai thác cao lanh còn lại **7.694.883 m³**. Trữ lượng khai thác còn khá nhiều tuy nhiên chất lượng cao lanh không cao, đồng thời chi phí tiền cấp quyền khai thác tăng 10 lần nên hoạt động của mỏ cao lanh này chưa có hiệu quả như kỳ vọng. Vì vậy năm 2021 công ty tiến hành xin UBND Tỉnh Bình Phước tạm dừng hoạt động khai thác cao lanh, chỉ sản xuất và tiêu thụ hàng tồn kho;

+ Công ty đang nghiên cứu chuyển hướng kinh doanh nhằm khai thác quỹ đất hiện có để nâng cao hiệu quả cho công ty.

- Mỏ cao lanh Tân Lập:

Công ty đang tiến hành cải tạo để đóng cửa mỏ và lập dự án nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất của mỏ;

1.4. Lĩnh vực công bê tông:

Sản phẩm công của công ty chủ yếu phục vụ cho các công trình xây dựng hạ tầng có vốn nhà nước và các công trình công nghiệp,... nhưng năm 2020 tình hình hoạt động kinh doanh của công bê tông gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh nên các công trình triển khai chậm, số lượng các công trình phát sinh mới không nhiều. Đồng thời, công ty còn chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ các đối thủ cùng ngành, khi liên tục giảm giá sản phẩm để giải phóng hàng tồn kho. Vì vậy, năm 2020 công ty chỉ hoàn thành 90,5% kế hoạch tiêu thụ. Tuy nhiên hiệu quả của sản phẩm công của công ty lại cao hơn

năm 2019, đó là nhờ vào điều chỉnh linh hoạt của Ban Lãnh đạo công ty đã định hướng sản xuất những sản phẩm công mà các đối thủ hạn chế sản xuất nên tỷ suất sinh lợi những loại công này cao hơn so với những phân khúc khác.

1.5. Lĩnh vực cho thuê hạ tầng khu công nghiệp:

STT	Công tác đền bù mở rộng	ĐVT	Khu A	Khu B	Cộng
1.1	Tổng diện tích mở rộng	m²	844.900	451.900	1.296.800
	Đã đền bù	m ²	743.398	365.983	1.109.380
	Còn phải đền bù	m ²	101.502	85.917	187.419
	Tiến độ đã đền bù	%	88%	81%	86%
1.2	Số tiền	tr.đ	282.243	217.934	500.177
	Đã thanh toán	tr.đ	247.904	144.407	392.311
	Còn phải thanh toán	tr.đ	34.339	73.527	107.866
	Tiến độ tiền đã đền bù	%	88%	66%	78%

- Đến 31/12/2020 công ty đã đền bù 110,9 ha, còn 18,7 ha chưa được đền bù;

- Trong năm 2020, công ty ký hợp đồng cho thuê 15,8 ha. Hiện tại, KCN đã cho thuê hết đất cho giai đoạn mở rộng và tiếp tục làm các thủ tục cần thiết để tiến hành giai đoạn 2 từ 340 lên 553 ha.

2. Hoạt động đầu tư:

Năm 2020, công ty đã nhận chuyển nhượng 23,7 ha tại Xã Tam Lập, H. Phú Giáo để thực hiện xin cấp phép khai thác đá. Đồng thời, công ty đã đền bù thêm 11,5 ha đất sét Bô Lá để đủ điều kiện xin cấp phép mở rộng diện tích khai thác lên 33,4ha.

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Thực hiện năm 2020
A	Công tác đầu tư mở rộng và phục vụ hoạt động SXKD của mỏ	174.362
I	Đầu tư máy móc, thiết bị:	14.807
<i>1</i>	<i>Đầu tư mới</i>	<i>5.779</i>
<i>2</i>	<i>Sửa chữa máy móc thiết bị</i>	<i>9.028</i>
II	Xây dựng cơ bản:	1.057
III	Mỏ khoáng sản, đất đai	158.498
<i>1</i>	<i>Chuyển nhượng đất khu vực X.Tam Lập, H. Phú Giáo</i>	<i>142.857</i>
<i>2</i>	<i>Chuyển nhượng đất Mỏ sét Bô Lá</i>	<i>5.021</i>
<i>3</i>	<i>Chuyển nhượng đất Mỏ đá Tân Mỹ</i>	<i>2.370</i>

STT	Tên dự án	Thực hiện năm 2020
4	Chuyển nhượng đất Mỏ đá Thiện tâm 7	8.250
B	Đầu tư hạ tầng KCN	44.106
	Tổng cộng: (A)+(B)	218.469

3. Các giải pháp đã thực hiện:

- Công tác điều hành sản xuất:

+ Bám sát tình hình thực tế, nhiệm vụ đã đề ra, kịp thời xử lý các các vấn đề phát sinh để đôn đốc các đơn vị hoàn thành kế hoạch;

+ Việc giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất đã góp phần giải quyết những bất cập, vướng mắc trong quá trình sản xuất, từ đó thúc đẩy các đơn vị hoàn thành kế hoạch.

- Công tác bán hàng:

+ Nhờ bám sát và nắm kịp diễn biến của thị trường, công ty đã điều chỉnh giá bán linh hoạt, phù hợp nhằm tạo sự ổn định thị trường tiêu thụ và không ngừng củng cố niềm tin trong hệ thống khách hàng của công ty;

+ Công tác chăm sóc khách hàng luôn được cải thiện, nâng cao. Trong năm công ty thường xuyên thăm hỏi khách hàng, đã giải quyết kịp thời các vướng mắc, kiến nghị cho khách hàng từ đó tạo sự gắn kết khách hàng với công ty.

- Công tác tài chính:

+ Công ty luôn cân đối tốt tài chính để thanh toán tiền cho nhà cung cấp nguyên vật liệu và trả nợ vay đúng hạn và nâng cao hiệu quả kinh doanh;

+ Quản lý chặt chẽ công tác tài chính kế toán đảm bảo hoàn thành các báo cáo định kỳ và bất thường.

- Công tác lao động, tiền lương và chăm lo đời sống cho CBCNV:

+ Sắp xếp lại nhân sự của công ty và điều chuyển nhân sự phù hợp, đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Rà soát, đánh giá tiền lương của toàn bộ công ty và điều chỉnh những bất hợp lý, tạo sự công bằng trong chi trả tiền lương cho người lao động;

+ Chăm lo cải thiện môi trường làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;

+ Phối hợp công đoàn thường xuyên tổ chức các chương trình kết nối nhằm nâng cao tính gắn kết của các cá nhân trong công ty;

+ Thực hiện các chính sách, chế độ đảm bảo quyền lợi cho người lao động như thưởng vào các dịp lễ tết, thăm hỏi nhân viên khi có hỷ sự, khen thưởng con em có thành tích học tập tốt,...

III. THỰC HIỆN NGHĨA VỤ XÃ HỘI:

Trong năm 2020, Công ty đã hỗ trợ các địa phương thông qua các hình thức: ủng hộ bằng tiền, ủng hộ quỹ người nghèo, chất độc màu da cam, hội khuyến học,..., xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ vật liệu, khám sức khỏe, trao học bổng, phát quà,... với tổng số tiền là: 5.000.000.000 đồng.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Các chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Kế hoạch 2021	So năm 2020
I	Kết quả kinh doanh				
1	Doanh thu	tr.đ	1.406.664	1.200.000	85,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	401.953	350.000	87,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	327.761	280.000	85,4%
II	Sản lượng tiêu thụ				
1	Đá xây dựng	m ³	4.202.275	3.660.000	87,1%
2	Sét gạch ngói	m ³	240.000	240.000	100,0%
3	Cao lanh	m ³	70.044	75.500	107,8%
4	Cống bê tông	m	63.362	70.000	110,5%
5	Khu công nghiệp	ha	15,8	15	94,9%

II. Đầu tư mở rộng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nhu cầu đầu tư
I	Công tác đầu tư mở rộng và phục vụ hoạt động SXKD	209.500
1.1	Công tác mở	27.500
1.2	Công tác đất đai	157.400
1.2.1	Mỏ đá Tân Mỹ	15.000
1.2.2	Mỏ sét Bó Lá	20.300
1.2.3	Cụm mỏ đá Phước Vĩnh-Tam Lập	107.700
1.2.4	Mỏ Thiện Tân 7	14.400
1.3	Máy móc thiết bị:	19.600
1.3.1	Mua sắm mới	4.100
1.3.2	Sửa chữa, thay thế, kiểm định	15.500
1.4	Công tác môi trường và quản lý chất lượng sản phẩm	5.000
II	Đầu tư hạ tầng KCN	995.300

STT	Chỉ tiêu	Nhu cầu đầu tư
2.1	Chi phí đền bù mở rộng (GD 1 còn lại và GD 2)	918.100
2.1.1	Chi phí đền bù Khu A	250.000
2.1.2	Chi phí đền bù Khu B	659.000
2.1.3	Chi phí thực hiện giải tỏa đền bù	9.100
2.2	Chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng GD2	29.000
2.3	Đầu tư về quản trị doanh nghiệp	200
2.4	Chi phí sửa chữa cơ sở hạ tầng và xử lý nước thải	48.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	1.204.800

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Công tác điều hành sản xuất:

+ Phối hợp kịp thời với các đơn vị để tháo gỡ những khó khăn/vướng mắc/tồn tại nhằm thúc đẩy thực hiện kế hoạch.

+ Cân đối năng lực sản xuất và hàng tồn kho nhằm đảm bảo nhu cầu thị trường và giảm ứ đọng tồn kho.

+ Phát huy vai trò của từng xí nghiệp/công ty con nhằm nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của từng cá nhân trong quá trình quản lý và điều hành sản xuất.

+ Rà soát lại tất cả các máy móc thiết bị để có phương án bổ sung MMTB phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu thực hiện kế hoạch.

+ Rà soát tất cả các hệ thống đường vận chuyển, điện và lên phương án bổ sung, khắc phục không làm ảnh hưởng, gián đoạn hoạt động sản xuất của các đơn vị.

- Công tác bán hàng:

+ Rà soát chỉnh sửa chính sách bán hàng theo hướng linh hoạt phù hợp với diễn biến thị trường nhằm giữ chân khách hàng và phát triển thêm khách hàng mới.

+ Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng theo hướng chuyên nghiệp để tạo lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ.

+ Quản lý tốt công nợ, không để phát sinh nợ khó đòi, tránh xảy ra tình trạng thất thoát tiền trong quá trình tiêu thụ sản phẩm.

- Công tác tài chính:

+ Cân đối hợp lý nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ vay đúng hạn.

+ Quản lý tốt công tác thu chi, công nợ để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Thường xuyên rà soát các khoản mục chi phí để tiết kiệm chi phí nhằm hạ giá thành sản xuất.

+ Xây dựng phương án huy động vốn nhằm đáp ứng các nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư năm 2021.

+ Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng, tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn và thu hút nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp.

- Công tác lao động, tiền lương, đào tạo và chăm lo đời sống cho CBCNV:

+ Xây dựng quy chế trả lương phù hợp với công việc, đảm bảo tiền lương thực sự là động lực để người lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển Công ty.

+ Rà soát, hoàn thiện các quy chế, chính sách cho CBCNV.

+ Xây dựng đội ngũ kế thừa nhằm phục vụ cho mục đích phát triển của công ty.

+ Thường xuyên tổ chức các khóa học nhằm nâng cao kiến thức và năng lực cho CBCNV.

+ Phối hợp với công đoàn phát động các phong trào văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao nhằm tạo sự gắn kết cho CBCNV.

- Công tác đầu tư phát triển thêm mỏ mới và nâng công suất mỏ hiện hữu:

+ Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành cấp phép Mỏ Tam Lập giai đoạn 1. Công ty đang thực hiện giấy phép thăm dò, thiết kế kỹ thuật ĐTM và giấy phép khai thác. Dự kiến hoàn thành cấp phép khai thác trong quý 3/2021.

+ Mỏ Tân Mỹ trong quý 2/2021 sẽ hoàn thiện đề tài xuống sâu cote -150m và đưa vào quy hoạch thăm dò khai thác.

+ Công ty đã phối với trường Đại Học Mỏ Địa chất lập thiết kế cơ sở, làm đề tài khoa học đánh giá ảnh hưởng trong và sau khi khai thác xuống sâu cote -100 đối với mỏ Phước Vĩnh trong quý 3/2021.

+ Mỏ Thiện Tân 7: tiếp tục đền bù để mở rộng hiện trường khai thác.

+ Hoàn thành cấp phép giấy phép khai thác sét Bó Lá 33,4ha.

+ Đang xin chủ trương đầu tư mỏ mới tại tỉnh Bình Phước, Đồng Nai nhằm phục vụ phát triển của công ty.

- Công tác đầu tư KCN Đất Cuốc giai đoạn 2:

+ Hoàn thành thủ tục hồ sơ quy hoạch mở rộng KCN Đất Cuốc lên 553 ha.

+ Đẩy nhanh công tác đền bù, xây dựng hạ tầng nhằm phân đấu có đất thương phẩm trong năm 2021.

- Công tác đất đai: sử dụng hiệu quả quỹ đất của công ty bao gồm diện tích đã đền bù nhưng chưa đưa vào khai thác khoáng sản và khu vực đã khai thác xong khoáng sản. Thường xuyên kiểm tra không để bị lấn chiếm, tranh chấp.

- **Tuân thủ pháp luật:** thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong sản xuất kinh doanh và cam kết về môi trường, an toàn lao động, ĐTM đã được phê duyệt.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban điều hành kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN ĐÌNH HÀ